

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 7 - 2022

V/v tranh chấp “ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

2. Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà H T T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông N T L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà Tám có mặt; ông Lợi vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà H T T yêu cầu khởi kiện: Bà H T T và ông N T L sống chung vào năm 1996 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An vào ngày 18/01/2001. Trong quá trình chung sống bà Tám và ông Lợi có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo Ngân, sinh năm 1999 và Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 07/10/2009, cháu Nhân hiện đang sống chung với bà Tám. Vợ chồng bà Tám và ông Lợi chung sống lúc đầu hạnh phúc

nhưng từ năm 2005 do ông Lợi không chung thủy có mối quan hệ với nhiều người phụ nữ khác bên ngoài, bà Tám đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Lợi không khắc phục. Nay, bà Tám nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà Tám khởi kiện yêu cầu: Về tình cảm, bà Tám yêu cầu ly hôn với ông Lợi; về con chung, bà Tám yêu cầu được nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thành Nhân, không yêu cầu ông Lợi cấp dưỡng. Riêng con tên Nguyễn Thị Thảo Ngân, sinh năm 1999 đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung, bà Tám không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông N T L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông Lợi vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà H T T và ông N T L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Lợi cư trú trên địa phận huyện Thạnh Hóa, bà Tám khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông N T L: Ông Lợi vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lợi.

[3] Về hôn nhân: Bà H T T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do ông Lợi không chung thủy có mối quan hệ với nhiều người phụ nữ khác bên ngoài, bà Tám đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Lợi không khắc phục. Xét thấy, ông Lợi vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác lời trình bày của bà Tám nên lời trình bày của bà Tám về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Tám và ông Lợi là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Tám và ông Lợi không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà H T T yêu cầu được nuôi dưỡng con Nguyễn Thành Nhân, không yêu cầu ông Lợi cấp dưỡng. Ông Lợi vắng mặt và không có ý kiến nào về việc nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó, cháu Nhân hiện đang sống chung với bà Tám và có văn bản muốn sống chung với bà Tám. Do đó, Hội

đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà Tám. Riêng con tên Nguyễn Thị Thảo Ngân, sinh năm 1999 đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập, bà Tám không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết đối với con chung Nguyễn Thị Thảo Ngân trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H T T không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Lợi không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà H T T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H T T đối với ông N T L.

Về hôn nhân: Cho bà H T T ly hôn với ông N T L.

Về con chung: Bà H T T được quyền nuôi dưỡng con tên Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 07/10/2009. Nhân hiện đang sống chung với bà Tám, ông Lợi không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà H T T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Tám đã nộp theo biên lai số 0010944 ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa sang thi hành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Tân Bình, huyện Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Trường Thọ